TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 219/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 22/12/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Tiến Thành**
Bà **Nguyễn Thị Lý**
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Phạm Văn Tuân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang*** *tham gia phiên tòa*: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 1085/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2017 về việc ***"Ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2017/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2017 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Võ Thị Bích C** - Sinh năm 1985
Địa chỉ: 16 đường T, Tp. T. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn T** - Sinh năm 1975
Địa chỉ: xã Đ, Tp. T. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Võ Thị Bích C trình bày: Tôi và anh Nguyễn Văn Tkết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống chúng tôi không hạnh phúc, anh T thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm tôi. Vì vậy nên tôi xin ly hôn với anh T.

Tôi và anh Tcó 01 con chung là Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016. Tôi xin nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Từ khi tôi nộp đơn và ra khỏi nhà, lúc đó tôi có đưa con đi nhưng anh T chặn tôi ngoài đường và đánh tôi rồi ôm con về. Từ đó đến nay tôi vẫn lên trường để thăm con. Tôi có đến nhà anh T để nói chuyện nhưng không có kết quả. Vì vậy, tôi yêu cầu Toà giải quyết để tôi được chính thức nuôi con.Tôi có việc làm ổn định, có thu nhập đủ để nuôi con. Anh T nói tôi không biết chăm con là không có cơ sở, tôi là mẹ cũng thương con chứ không phải chỉ có anh T mới biết thương con. Anh T giành con với tôi vì ghét tôi, không muốn tôi nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị *đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:* Tôi và cô Võ Thị Bích C kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Chúng tôi kết hôn với nhau vì cô C đang mang thai nên thời gian tìm hiểu không có dẫn đến chúng tôi không hiểu nhau. Cô C không biết chăm con, nhiều lần cãi nhau

và đánh nhau với tôi. Tôi và cô C không có tình cảm gì cả, sống với nhau vì trách nhiệm thôi. Vì vậy tôi đồng ý ly hôn với cô C.

Tôi và cô C có 01 con chung là Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016. Tôi xin nuôi con chứ không đồng ý giao con cho cô C vì cô C không biết chăm sóc con. Tôi không muốn giao con cho cô C nuôi nhưng nếu Toà giao con cho cô C nuôi mà cô C không chăm cho con tôi thì tôi sẽ khởi kiện yêu cầu được nuôi con sau.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, giao con chung là Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng vì con chung dưới 36 tháng tuổi và bị đơn cũng không chứng minh được nguyên đơn không đủ điều kiện để nuôi con. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về thủ tục tố tụng:*

Việc bà Võ Thị Bích C khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn T, xét yêu cầu khởi kiện của bà C là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T.

** Về nội dung vụ án:* Bà Võ Thị Bích C và ông Nguyễn Văn T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ– thành phố T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 90/2015, quyển số 01/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cả bà C và ông T đều thừa nhận cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà C.

- Về con chung: Bà Võ Thị Bích C và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016. Bà C và ông T đều xin nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy con chung đang dưới 36 tháng tuổi và ông T cũng không có gì chứng minh bà C không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Bản thân bà C có việc làm ổn định, có thu nhập và nơi cư trú nên cần chấp nhận yêu cầu của bà C, giao con chung Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Võ Thị Bích C phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, Bà Võ Thị Bích C được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2/ Về con chung: giao con chung Nguyễn Gia Minh H sinh ngày 21/01/2016 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Võ Thị Bích C phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà C đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2016/0007474 ngày 10/10/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà C đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận*:**
- *Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Tp. Nha Trang;*
- *Chi cục thi hành án Dân sự Tp. Nha Trang;*
- *UBND xã Phước Đồng – Tp. Nha Trang – tỉnh Khánh Hoà;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đào Dương Thị Phương Dung